

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO HIỆN NAY

✍ NGUYỄN CÔNG ĐỨC\*

Ngày nhận: 06/05/2018

Ngày phản biện: 30/05/2018

Ngày duyệt đăng: 15/06/2018

**Tóm tắt:** Biển, đảo Việt Nam có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ chủ quyền các vùng biển, đảo là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trong bối cảnh phức tạp hiện nay việc vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh vào đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo có giá trị to lớn, đã và đang tiếp tục soi sáng công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta nói chung và trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo nói riêng.

**Từ khóa:** Ngoại giao, Hồ Chí Minh, đấu tranh bảo vệ, chủ quyền biển, đảo

## APPLYING HO CHI MINH DIPLOMACY IN THE STRUGGLE TO PROTECT THE SOVEREIGNTY OF THE SEA AND ISLANDS

**Abstract:** The sea and island of Vietnam have a strategic position, especially important for the cause of national construction and defense. Protecting the sovereignty of the sea and islands is the sacred duty of the entire Party, the people and the whole army. In the present complex context, the application of Ho Chi Minh's diplomatic ideals to the struggle for the protection of the sovereignty of the sea and islands is of great value and has continued to illuminate the external work of the Party and State. In general and in the struggle for the protection of sea and island sovereignty in particular.

**Keywords:** Diplomatic, Ho Chi Minh, fight protection, sovereignty of the sea, islands

**T**rong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng: việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn là hai nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu - dựng nước phải đi đôi với giữ nước. Trước sự biến đổi khôn lường của tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông khiến nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ đất nước, nhất là an ninh trên biển trở thành nhiệm vụ nhiều khó khăn, thách thức, là vấn đề chiến lược, mang tính cấp bách, then chốt. Việc vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trở nên đặc biệt cần thiết và quan trọng.

### 1. Tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

#### 1.1. Về kinh tế, chính trị - xã hội

Biển Đông là vùng biển có một trong số 10 tuyến đường hàng hải lớn nhất trên thế giới đi qua. Giao thông nhộn nhịp đứng thứ 2 thế giới (sau Địa Trung Hải). Là tuyến đường hàng hải và hàng không huyết mạch mang tính chiến lược của các nước trong khu

vực và thế giới; nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, châu Âu, Trung Đông với châu Á và giữa các nước châu Á với nhau. Đối với Việt Nam, vùng biển và ven biển Việt Nam nằm án ngữ trên con đường hàng hải và hàng không huyết mạch thông thương giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa châu Âu, Trung Cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực.

Ngoài ra sự hình thành mạng lưới cảng biển cùng các tuyến đường bộ, đường sắt dọc ven biển và nối với các vùng sâu trong nội địa sẽ cho phép vùng biển và ven biển nước ta có khả năng chuyển tải hàng hóa nhập khẩu tới mọi miền của Tổ quốc một cách nhanh chóng và thuận lợi. Cùng với đất liền, vùng biển nước ta là một khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, một thị trường có sức mua khá lớn, một vùng kinh tế nhiều thập kỷ phát triển năng động, đó là nơi rất hấp dẫn các thế lực đế quốc, bành trướng nhiều tham vọng và cũng là nơi rất nhạy cảm trước các biến chuyển trong đời sống chính trị thế giới.

\* Trường Đại học Công đoàn

Biển Việt Nam có tiềm năng tài nguyên phong phú, đặc biệt là dầu mỏ khí đốt. Nguồn lợi hải sản nước ta được đánh giá vào loại phong phú trong khu vực. Ngoài cá biển là nguồn lợi chính còn có nhiều đặc sản khác có giá trị kinh tế cao như: tôm cua, mực, hải sâm, rong biển... Với tiềm năng trên, trong tương lai chúng ta có thể phát triển ngành nuôi trồng hải sản ở biển và ven biển một cách toàn diện và hiện đại tạo ra nguồn xuất khẩu có kim ngạch lớn và khả năng cạnh tranh cao.

### 1.2. Về quốc phòng - an ninh

Biển nước ta được ví như mặt tiền, sân trước, cửa ngõ quốc gia; biển, đảo, thềm lục địa và đất liền hình thành phen dậu, chiến lũy nhiều lớp, nhiều tầng, bố trí thành tuyến phòng thủ liên hoàn bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử dân tộc đã ghi nhận có tới 2/3 cuộc chiến tranh kẻ thù đã sử dụng đường biển để tiến công xâm lược nước ta. Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, biển đảo Việt Nam có vai trò quan trọng, làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước ra hướng biển. Do đặc điểm lãnh thổ đất liền nước ta có hình chữ S, trải dài ven biển từ Bắc vào Nam, chiều ngang hẹp, nên chiều sâu phòng thủ đất nước bị hạn chế. Hầu hết các trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội của ta đều nằm trong phạm vi cách bờ biển không lớn, nên rất dễ bị địch tấn công từ hướng biển. Nếu chiến tranh xảy ra thì mọi mục tiêu trên đất liền đều nằm trong tầm hoạt động, bắn phá của vũ khí trang bị công nghệ cao xuất phát từ hướng biển. Nếu các quần đảo xa bờ, gần bờ được củng cố xây dựng thành những căn cứ, vị trí trú ẩn, triển khai của các lực lượng Hải quân Việt Nam và sự tham gia của các lực lượng khác thì biển, đảo có vai trò rất quan trọng làm tăng chiều sâu phòng thủ hiệu quả cho đất nước.

Vươn ra biển, làm giàu từ biển là định hướng đúng đắn phù hợp trong điều kiện hiện nay. Việt Nam là một quốc gia có biển, một nhân tố mà thế giới luôn xem như một yếu tố đặc lợi, chúng ta cần tăng cường hơn nữa những khả năng quản lý, làm chủ vươn ra biển làm động lực thúc đẩy các vùng khác trong đất liền phát triển, chúng ta phải có quyết tâm cao, tập trung huy động mọi tiềm năng và lợi thế của biển, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh trên biển để tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngư dân các địa phương yên tâm làm ăn trên các vùng biển, đảo, nhất là ở vùng biển xa. Phải xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam và các lực lượng vững mạnh, theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ để quản lý,

bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

## 2. Vận dụng Tư tưởng ngoại giao của Hồ Chí Minh trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn hiện nay.

### 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao nhân dân

*Thứ nhất*, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam với những giá trị thiêng liêng và đẹp đẽ đều gắn liền với lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc. Xuất phát từ cơ sở đó, cha ông ta đã để lại những kinh nghiệm quý báu về ngoại giao. Đó là nền ngoại giao dựa trên lòng dân, sức dân, vì dân mang tư tưởng chính nghĩa và nhân đạo.

*Thứ hai*, tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh đã kế thừa và học hỏi nghệ thuật ngoại giao đặc sắc của các quốc gia trên thế giới ở phương đông cũng như ở phương tây. Đặc biệt, Người đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm hoạt động của các Đảng cộng sản, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

*Thứ ba*, thực tiễn chỉ đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam đã làm cho tư tưởng về ngoại giao nhân dân được hoàn thiện và sâu sắc. Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã ý thức sâu sắc về vai trò của một người công dân đối với đất nước qua cuộc hành trình năm châu bốn biển. Với phong thái bình dị và khiêm tốn, cầu thị và học hỏi, Người đã tạo được thiện cảm và niềm tin của bạn bè thế giới về một dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý. Các hoạt động ngoại giao mềm dẻo và linh hoạt phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh nhưng bao giờ Người cũng theo tư tưởng nhất quán, "bất biến" là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trên tinh thần lấy dân làm gốc ứng với "vạn biến" trong sách lược thực hiện.

*Thứ tư*, tư tưởng ngoại giao nhân dân được hình thành từ thực tiễn chỉ đạo thực tiễn cách mạng của Hồ Chí Minh. Có thể nói, cuộc đời của Hồ Chí Minh gắn liền với những thăng trầm của lịch sử dân tộc Việt Nam, gắn liền với những đau thương mất mát lớn lao mà nhân dân ta phải gánh chịu dưới sự đô hộ và dày xéo của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Cũng chính trong hoàn cảnh ấy, tư tưởng ngoại giao nhân dân đã hình thành và hoàn thiện tạo thành những tiếng chiêng giống giã cổ vũ và khẳng định những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam.

**2.2. Vận dụng Tư tưởng ngoại giao của Hồ Chí Minh trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn hiện nay**

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh với những nguyên lý và nội dung cơ bản, phương pháp, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh là bộ phận quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh có nguồn gốc ở chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, truyền thống văn hoá và ngoại giao Việt Nam, tinh hoa văn hoá và kinh nghiệm ngoại giao thế giới, với cách thức tiến hành gắn kết đối nội với đối ngoại, lấy đối nội phục vụ đối ngoại và ngược lại. Đồng thời xác định lực lượng tiến hành ngoại giao là khối đại đoàn kết toàn dân.

*Thứ nhất*, đảm bảo lợi ích và nguyên tắc độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước.

Mục tiêu đối ngoại cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh là bảo đảm lợi ích quốc gia, như: độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước, hạnh phúc, tự do của nhân dân. Người nói “muốn làm gì cũng cần vì lợi ích của dân tộc mà làm”<sup>1</sup>.

Quán triệt mục tiêu đối ngoại theo tư tưởng Hồ Chí Minh và phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Người, cần thấm nhuần quan điểm có tính nguyên tắc - chủ quyền biển, đảo là lợi ích quốc gia - thiêng liêng, bất khả xâm phạm, là cái “bất biến”. Cái bất biến cơ bản nhất mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Người, của dân tộc Việt Nam, là hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, dân chủ, và hạnh phúc của nhân dân. Người từng nói: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”<sup>2</sup>.

Trước hàng loạt các hành động gây hấn của Trung Quốc trên biển Đông thời gian vừa qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã hết sức kiềm chế, bày tỏ mọi thiện chí, sử dụng mọi kênh đối thoại, ngoại giao, kiên trì đấu tranh hòa bình để phản đối và yêu cầu Trung Quốc rút ngay giàn khoan và các tàu vũ trang, tàu quân sự ra khỏi vùng biển Việt Nam. Thể hiện công khai, minh bạch lập trường của Việt Nam tôn trọng luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS) và tinh thần Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); sự kiên trì của Việt Nam về chủ trương giải quyết hòa bình, không sử dụng vũ lực trong các tranh chấp chủ quyền biển, đảo; Vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ cần được quốc tế hóa; cần đưa tranh chấp

phi lý xâm phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam ra các thiết chế luật pháp quốc tế.

Tư tưởng chỉ đạo và quan điểm nhất quán của Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên biển Đông hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là nắm vững mục tiêu, bản lĩnh vững vàng, quyết đoán khôn khéo, mau lẹ và kịp thời để ứng phó thích hợp với từng hoàn cảnh, từng tình thế, từng đối tượng trong từng trường hợp, vấn đề và không gian, thời gian cụ thể.

*Thứ hai*, phát huy sức mạnh dân tộc - sức mạnh của chính nghĩa.

Cơ sở quan trọng hàng đầu cho sự đồng thuận, và phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, đó là Việt Nam có đầy đủ chứng cứ pháp lý và lịch sử, phù hợp Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS) về chủ quyền biển, đảo. Đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo của nước ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định sức mạnh nội lực là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong quan điểm chỉ đạo của Đảng ta cũng thể hiện ở việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại là bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là một trong những vấn đề quan trọng nhất “*Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển...*”<sup>3</sup>. Nội lực là sức mạnh bên trong - nguồn sức mạnh không bị lệ thuộc, gồm sức mạnh của nền kinh tế độc lập tự chủ, nền chính trị độc lập tự chủ, sức mạnh quân sự và văn hóa, xã hội của đất nước; sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, sức mạnh của sự đồng thuận - đó là sức mạnh tổng hợp quốc gia, là thực lực quốc gia.

*Thứ ba*, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên biển Đông một cách linh hoạt theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

Kiên định giải quyết các tranh chấp bằng giải pháp “hòa bình”, bằng sức mạnh tổng hợp: đấu tranh chính trị, ngoại giao, chứng cứ pháp lý, lịch sử và chuẩn bị cả phương án đưa ra tòa án quốc tế

<sup>1</sup> Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 112.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t. 7, tr. 319.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 153.

khi cần thiết. Chúng ta kiên trì, tránh xung đột nhưng khi chủ quyền bị xâm phạm chúng ta sẵn sàng giáng trả bằng quyền tự vệ chính đáng. Đồng thời, xử lý thật tốt mối quan hệ toàn vẹn độc lập, chủ quyền và duy trì hòa bình ổn định. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, cố gắng ở mức cao nhất duy trì môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, coi trọng quan hệ với Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác, đối tác chiến lược toàn diện, giữ hòa hiếu, hòa khí, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị và thực hiện các cam kết đã ký với Trung Quốc.

Trong tuyên bố về chính sách ngoại giao của Chính phủ ta gửi chính phủ các nước trên thế giới năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”*<sup>4</sup>. Tư tưởng của Người đã thể hiện rõ lập trường nhất quán trong chính sách đối ngoại của Chính phủ Việt Nam là tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị nhưng phải tôn trọng độc lập, chủ quyền lãnh thổ của nhau và mối quan hệ giữa các quốc gia phải bình đẳng, chống sự áp đặt, cường quyền, nước lớn.

Cần chủ động chuẩn bị cả phương án đưa ra tòa án quốc tế phân giải các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Tích cực sưu tầm, tổng hợp, phân loại, bảo quản và sử dụng có hiệu quả, những tài liệu quý, những “báu vật quốc gia” khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam làm cơ sở đấu tranh pháp lý ở các tòa án quốc tế.

*Thứ tư*, giải quyết vấn đề Biển Đông kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh song phương và đa phương, bình tĩnh, tỉnh táo, khôn khéo.

Giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên biển Đông phải có trọng tâm, trọng điểm, trong đó cần tập trung đấu tranh hòa bình để phản đối và yêu cầu Trung Quốc rút ngay giàn khoan và các tàu vũ trang, tàu quân sự ra khỏi vùng biển Việt Nam. Kiên quyết không chấp nhận các đàm phán song phương, đa phương có tính áp đặt, bất lợi và làm tổn hại đến lợi ích quốc gia. Mặt khác, cần đấu tranh trực diện với Trung Quốc trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh và mọi cấp, mọi ngành với tinh thần kiên quyết,

<sup>4</sup> Thông tin tổng hợp, Nxb Thông tin lý luận chính trị, Hà Nội, 1990, tr.114.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 523.

thắng thắn, dựa trên cơ sở pháp lý khoa học, chặt chẽ, tránh bị lợi dụng; đồng thời, cũng rất linh hoạt, mềm dẻo, khôn khéo để giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Vận dụng tư tưởng “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạt động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo là sự kết hợp hài hòa giữa mềm dẻo và kiên quyết, giữa chiến lược và sách lược, giữa chủ động và sáng tạo trong tấn công ngoại giao, trong nhận biết, tạo dựng và nắm bắt cơ hội để bảo vệ và thực hiện tốt nhất lợi ích của quốc gia, dân tộc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong *“Lời kêu gọi Liên Hợp quốc”*: *“Trong cuộc đấu tranh vì những quyền thiêng liêng của mình, nhân dân Việt Nam có một niềm tin sâu sắc rằng họ cũng chiến đấu cho một sự nghiệp chung. Đó là sự khai thác tốt đẹp những nguồn lợi kinh tế và một tổ chức có hiệu quả cho an ninh ở Viễn Đông”*<sup>5</sup>. □

#### Tài liệu tham khảo

1. PGS, TS. Nguyễn Hoàng Giáp, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào*, <http://www.dangcongsan.vn>, ngày 12/10/2016.
2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
3. Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
4. TS. Trần Thị Minh Tuyết, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG.
5. TS. Trần Minh Trường, *Hồ Chí Minh với tư tưởng ngoại giao vì hòa bình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc*, <http://www.dangcongsan.vn>, ngày 12/10/2016.

## TỪ QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ...

(Tiếp theo trang 13)

gương đạo đức của chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá mà Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta. Đây là một trong những nhân tố góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cho đến nay, những quan điểm của Hồ Chí Minh về giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân vẫn còn giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đây cũng là nội dung, phương hướng rèn luyện đạo đức của mỗi người theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Nó còn là kim chỉ nam của Đảng ta trong việc xây dựng đạo đức mới cho người cán bộ, đảng viên trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. □